

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 15 tháng 10 năm 2019.
V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Diệp và bà Nguyễn Thị Xuân
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên toà: Ông Trần Dương Công – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Ea Súp mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXX-ST ngày 05/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Kim O, sinh năm 1998 (Có mặt)
Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk
Bị đơn: Anh Trương Ngọc M, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Cao Thị Kim O trình bày:

Chị và anh Trương Ngọc M chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20 tháng 3 năm 2018. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2019 đến nay vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cãi vã lẫn nhau, không ai chịu nhường nhịn ai, mặc dù được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do tính cách hai bên trái ngược. Hiện nay vợ chồng chị đã sống ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh M có 01 con chung là cháu Trương Ngọc Tuấn K, sinh ngày 20/12/2018. Sau khi ly hôn chị nhận nuôi con cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Trương Ngọc M trình bày:

Anh và chị O chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk ngày 20 tháng 3 năm 2018. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, anh không hiểu lý do gì chị O bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống hai tháng nay, khi anh đến thăm con thì bị chị O ngăn cản. Nay chị O nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trương Ngọc Tuấn K, sinh ngày 20/12/2018, nếu vợ chồng ly hôn anh đồng ý giao con cho chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị O không yêu cầu anh đồng ý.

Về tài sản chung và công nợ: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh M. Anh M đã nhận được các văn bản tố tụng hợp lệ. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai nhưng khi mở các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh M không có mặt tại Tòa án để tiến hành hòa giải. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp căn cứ Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, lập biên bản không công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được để có căn cứ giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình số 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2019, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, giao nhận thông báo thụ lý vụ án, giao nhận thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ra quyết định xét xử, giao nhận hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản hợp lệ, nhưng trong quá trình thụ lý giải quyết và tại phiên tòa vẫn vắng mặt không có lý do, vi phạm điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy cần xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án căn cứ Điều 56 Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử

chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Kim O.

Về con chung: Giao con chung là cháu Trương Ngọc Tuấn K, sinh ngày 20/12/2018 cho chị Cao Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kiệt đủ 18 tuổi và chấp nhận ý kiến của chị O về việc không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Trương Ngọc M vắng mặt lần thứ 02 không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Kim O về việc xin được ly hôn với anh Trương Ngọc M. Toà án nhân dân huyện Ea Súp xác định đây là quan hệ *“Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”* theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Toà án nhân dân huyện Ea Súp thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Toà án nhận thấy chị Cao Thị Kim O và anh Trương Ngọc M kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Rốc, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk ngày 20 tháng 3 năm 2018, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường hay xảy mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị O và anh M đang sinh sống thể hiện anh M và chị O có mâu thuẫn với nhau, hiện anh chị đang sống ly thân. Quá trình thụ lý giải quyết và tại phiên tòa Toà án đã phân tích, động viên chị O suy nghĩ lại nhưng chị O kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh M. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh M mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài hôn nhân của các bên cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau. Mặt khác, anh M đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh đều không có mặt từ đó thể hiện anh M không có thiện chí trong việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, tình cảm của các bên thật sự không còn. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị O, xử cho chị O được ly hôn với anh M là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên toà hôm nay, chị Cao Thị Kim O có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Trương Ngọc Tuấn K, sinh ngày 20/12/2018 đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, nguyện vọng của chị O là hợp pháp, bởi lẽ cháu Kiệt còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, cần có sự

chăm sóc của mẹ. Vì vậy giao cháu K cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay chị O không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, nên cần chấp nhận ý kiến này của chị O.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 147; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị Kim O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị Kim O được ly hôn với anh Trương Ngọc M.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho chị Cao Thị Kim O được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Trương Ngọc Tuấn K, sinh ngày 20/12/2018 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh Trương Ngọc M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Ngọc M không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Cao Thị Kim O còn có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh M.

Chị Cao Thị Kim O cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trương Ngọc M đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cao Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp theo biên lai thu số 0012625 ngày 11/6/2019.

5. Quyền kháng cáo: Chị Cao Thị Kim O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Ngọc M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Ea Súp;
- Tòa án tỉnh;
- Thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã Ea Rốk, huyện Ea Súp
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên